

**BÁO CÁO
Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng trong năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2022

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên, nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Bà Võ Thị Mận Trưởng ban (được bầu ngày 11/06/2021)
- Bà Lê Thị Hồng Thủy Thành viên (được bầu ngày 11/06/2021)
- Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân Thành viên (được bầu ngày 29/06/2022)
- Ông Thái Quốc Khánh Thành viên (miễn nhiệm ngày 29/06/2022).

2. Công tác đã thực hiện năm 2022:

- Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2022; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên trong Ban thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại và kiểm tra thực tế để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty, các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022. Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và đã được thông qua.

- Kiểm tra công tác thu giá dịch vụ vệ sinh, đặt hàng vệ sinh môi trường tại các quận huyện năm 2022.

- Tham gia ý kiến: công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; xây dựng phương án điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2021 và kế hoạch tiền lương, lao động năm 2022.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và các chương trình làm việc, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

II. Kết quả giám sát các hoạt động năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty

Ban kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2022. Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022 là ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với khoản chi phí phạt vi phạm hành chính đang ghi nhận tại khoản mục “Phải thu khác” và Quỹ tiền lương năm 2022 chưa được đơn vị có thẩm quyền thông qua. Đối với ý kiến ngoại trừ này Công ty đã giải trình và đưa ra phương hướng khắc phục.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022:

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện		So sánh (%)	
		Năm 2021	Năm 2022	TH năm 2021	KH năm 2022
1- Khối lượng rác thu gom (tấn)	374.500	372.851	389.751	104,53	104,07
2- Khối lượng rác xử lý (tấn)	412.450	372.851	437.511	117,34	106,07
3- Vốn điều lệ	57.736.000	57.736.000	57.736.000	100,00	100,00
4- Doanh thu	240.975.540	256.029.284	241.475.176	94,32	100,21
+ Hoạt động đặt hàng	119.377.670	128.849.301	119.346.718	92,63	99,97
+ Thu dịch vụ vệ sinh	83.234.884	85.389.684	91.855.846	107,57	110,36
+ Thu gom, vận chuyển rác thải công nghiệp....	37.762.986	40.339.714	28.846.844	71,51	76,39
+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác	600.000	1.450.585	1.425.769	98,29	237,63
5-Tổng chi phí	234.900.018	243.967.396	234.711.271	96,21	99,92
6- Lợi nhuận trước thuế	6.075.522	12.061.888	6.763.906	56,08	111,33
7- Lợi nhuận sau thuế	5.407.214	10.734.306	5.892.460	54,89	108,97
8- Thu nhập bình quân (1.000đồng/người/tháng)	7.000	7.572	7.412	97,89	105,89

1.2. Một số chỉ tiêu tài chính

a) Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	2022/2021
I.	Tổng tài sản	157.091	150.883	96,05%
1	Tài sản ngắn hạn	99.217	77.498	78,11%
	- Tiền và tương đương tiền	23.638	13.755	58,19%
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.359	12.181	98,56%
	- Các khoản phải thu	57.958	44.574	76,91%
	- Hàng tồn kho	2.311	3.214	139,07%
	- Tài sản ngắn hạn khác	2.951	3.774	127,89%
2	Tài sản dài hạn	57.874	73.385	126,80%
II.	Tổng nguồn vốn	157.091	150.883	96,05%
1	Nợ phải trả	80.557	75.735	94,01%
2	Vốn chủ sở hữu	76.535	75.148	98,19%
	- Vốn góp của Chủ sở hữu	57.736	57.736	100,00%
	- Quỹ đầu tư phát triển	9.421	12.552	133,23%
	- LNST chưa phân phối	9.274	4.732	51,02%
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	103	128	124,27%

b) Chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,43	1,18
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,40	1,14
2. Chỉ số hiệu quả hoạt động			
- Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	%	6,81	3,83
- Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	14,14	7,77

Năm 2022, đại dịch Covid – 19 đã được kiểm soát, nhiều dịch vụ, ngành hàng sản xuất kinh doanh của thành phố dần phục hồi và phát triển, doanh thu thu dịch vụ vệ sinh tăng 7,57% so với thực hiện năm 2021, 10,36% so với kế hoạch năm 2022. Đối với doanh thu đặt hàng năm 2022: do thực hiện lại công tác đấu thầu thực hiện dịch vụ vệ sinh đô thị giai đoạn 2022-2024, Công ty đã tham gia các gói thầu vệ sinh môi trường tại 07 quận huyện và đã hoàn thành thắng thầu 6/7 quận, huyện (trừ quận Liên Chiểu) nên doanh thu đặt hàng năm 2022 giảm 7,37% so với thực hiện năm 2021.

Công ty đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh. Đối với các chi phí đầu vào phát sinh thường xuyên và chiếm tỷ trọng

lớn trong cơ cấu chi phí, Công ty đã tổ chức mời thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp: gói thầu cung cấp vi sinh xử lý mùi hôi L2100CHV, gói thầu cung cấp nhiên liệu dầu diesel và xăng.

Công tác tài chính được Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, thực hiện tốt việc bảo toàn vốn của doanh nghiệp.

- Về chỉ số khả năng thanh toán: Tại ngày 31/12/2022, chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,18 lần và 1,14 lần. Các chỉ số này đều giảm so với kỳ trước nhưng vẫn ở mức cao (>1) nên khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty được đảm bảo.

- Hiệu quả sinh lời của Công ty năm 2022 giảm do lợi nhuận sau thuế giảm 45,11% so với năm 2021.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, tài chính do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2022:

+ Công ty đã thực hiện đảm bảo khối lượng vệ sinh môi trường đô thị theo hợp đồng với các chủ đầu tư quận, huyện và công tác xử lý rác tại bãi rác Khánh Sơn theo hợp đồng đặt hàng với Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng.

+ Khối lượng rác thu gom, vận chuyển 389.751 tấn, đạt 104,07% kế hoạch; khối lượng rác xử lý 437.511 tấn, đạt 106,07% kế hoạch.

+ Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính do ĐHCĐ giao:

* Tổng doanh thu là 241,475 tỷ đồng, đạt 100,21% so với kế hoạch.

* Lợi nhuận trước thuế 6,763 tỷ đồng, đạt 111,33% kế hoạch.

+ Thu nhập bình quân đầu người 7,4 triệu đồng/người/tháng,

+ Công ty đã hoàn thành việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.

2. Giám sát chi phí thực hiện năm 2022

Một số khoản mục chi phí đã được quản lý tiết kiệm nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên một số khoản mục chi phí tăng cao như:

2.1. Chi phí nhiên liệu tăng cao do biến động giá: giá nhiên liệu bình quân năm 2022 là 25.202 đồng/lít, tăng hơn 58,52% so với năm 2021 (15.898 đồng/lít) làm chi phí nhiên liệu tăng hơn 9 tỷ đồng.

2.2. Chi phí thuê phương tiện vận tải phục vụ sản xuất, thuê khoán nhân công: để triển khai thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố năm 2022, Công ty đã thực hiện thuê ngoài các hạng mục quét rác đường phố bằng cơ giới, thu gom rác thủ công, phục vụ vệ sinh công cộng một số tuyến đường với tổng chi phí phát sinh hơn 10,7 tỷ đồng.

Việc thuê ngoài nhiều dẫn đến năng lực của Công ty chưa được sử dụng hiệu quả, chưa phát huy được tối đa năng lực của thiết bị và năng suất lao động của người lao động.

2.3. Chi phí sửa chữa phương tiện, tài sản cố định: chi phí sửa chữa thực tế phát sinh cao và một số xe vượt so với kế hoạch năm 2022, chi tiết như sau:

năm 2022, cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 07/NQ-DHBCĐ ngày 29/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên

2.4. Chi phí tiền lương người lao động, tiền lương độc, Ban kiểm soát:

Phòng Kỹ thuật cần kiểm soát chặt chẽ công tác sửa chữa, theo dõi lịch sử sửa chữa xe để xây dựng kế hoạch sửa chữa hàng năm hiệu quả; rà soát lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa xe định kỳ để nâng cao năng lực thiết bị, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí.

Một số xe có chi phí sửa chữa năm 2021 và năm 2022 cao như 43C-01748 năm 2021 là 320.263.650 đồng, năm 2022 là 236.527.270 đồng; 43C-01809 năm 2021 là 343.838.000 đồng, năm 2022 là 209.315.495...; các xe có giá trị sửa chữa trên 300 triệu như xe 43C - 00111, xe 43C - 01830.

Các xe có hạn khám lưu hành 03 tháng được tiếp tục thực hiện sửa chữa theo Thông báo số 32/TB-HDQT ngày 27/6/2022, có giá trị sửa chữa vượt kế hoạch rất nhiều như xe 43C - 01749 là 191.106.200 đồng vượt 173,01%, 43C - 01793 là 159.200.398 đồng vượt 165,33%.

STT	Số xe	KH 2022	Giá trị sửa chữa năm 2022	Tỷ lệ % so với KH
1	43C - 01872	150.000.000	203.283.010	135,52
2	43C - 01892	170.000.000	212.418.780	124,95
3	43C - 01944	150.000.000	181.324.994	120,88
4	43C - 01910	120.000.000	113.047.000	94,21
5	43C - 01749	70.000.000	191.106.200	273,01
6	43C - 01793	60.000.000	159.200.398	265,33
7	43C - 01808	130.000.000	153.504.340	118,08
8	43C - 02611	200.000.000	201.251.888	100,63
9	43C - 02772	210.000.000	203.348.865	96,83
10	43C - 00110	180.000.000	208.836.760	116,02
11	43C - 01809	220.000.000	209.315.495	95,14
12	43C - 01788	240.000.000	213.933.350	89,14
13	43C - 07043	180.000.000	226.684.870	125,94
14	43C - 01748	220.000.000	236.527.270	107,51
15	43C - 01870	220.000.000	253.219.200	115,10
16	43C - 02771	220.000.000	265.473.460	120,67
17	43C - 01871	200.000.000	275.161.865	137,58
18	43C - 01782	200.000.000	275.817.683	137,91
19	43C - 02770	230.000.000	277.929.825	120,84
20	43C - 08252	280.000.000	286.221.265	102,22
21	43C - 00111	190.000.000	331.373.765	174,41
22	43C - 01830	220.000.000	348.441.120	158,38
23	Máy ủi shantui (DH17R)	190.000.000	235.490.760	123,94
24	Máy ủi D60P	420.000.000	416.359.440	99,13

+ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty là: 1.412.768.436 đồng (trong đó: chuyên trách là 1.307.168.436 đồng, không chuyên trách là 105.600.000 đồng).

+ Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 379.097.310 đồng (trong đó: chuyên trách là 273.497.310 đồng, không chuyên trách là 105.600.000 đồng).

- Tổng chi lương cho người lao động: 95.507.498.443 đồng.

2.5. Đánh giá phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc

a) Giao khoán thực hiện gói thầu “Thuê dịch vụ quét, thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tại các chợ trực thuộc Công ty Quản lý và phát triển các chợ Đà Nẵng”

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 02/8/2021, Xí nghiệp Môi trường Hải Châu (XNMT Hải Châu) được giao thực hiện gói thầu “Thuê dịch vụ quét, thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tại các chợ trực thuộc Công ty Quản lý và phát triển các chợ Đà Nẵng năm 2021” theo Hợp đồng số 01/2021/HĐ-DVVS thời gian từ ngày 01/4/2021 đến ngày 30/4/2022 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 cho gói thầu giai đoạn từ tháng 5/2022 đến tháng 4/2023 theo Hợp đồng số 05/22/HĐ-KT/MTĐT-KD. Kết quả giao khoán như sau:

STT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Khối lượng/Số tiền	Ghi chú
I	Khối lượng			
1	Công tác quét	Ha	1.813,26	
2	Thu gom, vận chuyển	Tấn	6.514,4	
II	Doanh thu, chi phí			
1	Doanh thu	Đồng	2.958.912.364	
2	Chi phí	Đồng	2.498.755.078	
3	Trích nộp Công ty	Đồng	167.599.016	Từ T1-T4/22: 5% Từ T5-T12/22:6%
4	Lợi nhuận	Đồng	258.486.699	

Giao khoán cho Xí nghiệp đã tạo được sự chủ động trong điều hành sản xuất tại Xí nghiệp, hiệu quả cao, mang lại lợi nhuận cho Xí nghiệp.

Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT, Công ty thống nhất không phân bổ công cụ dụng cụ (thùng 660 lít, 240 lít) đã được Công ty trang bị để phục vụ cho hoạt động vệ sinh tại các chợ kể từ ngày 01/7/2021 đến khi hết thời hạn giao khoán (30/4/2022), XNMT Hải Châu chịu trách nhiệm toàn bộ cho việc mua sắm trang bị công cụ dụng cụ.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng số 05/22/HĐ-KT/MTĐT-KD, Công ty quản lý và phát triển các chợ Đà Nẵng có Công văn số 443/Cty-QLC ngày 30/6/2022 đề nghị thay thế, bổ sung đủ số lượng thùng rác tại các chợ trực thuộc (26 thùng 660l và 03 thùng 240l). Theo đó, tháng 8/2022, XNMT Hải Châu đã thay thế mới 05 thùng rác tại chợ Đầu mối Hòa Cường và 02 thùng rác tại mỗi chợ còn lại, tổng số thùng rác đã thay thế là 11 thùng 660 lít. Tuy nhiên trong hồ sơ quyết toán chi phí quý 3 và quý 4 năm 2022, không có chi phí mua sắm trang bị thùng rác. Đồng thời tại tháng 7 và tháng 8/2022, Công ty có xuất kho cho XNMT Hải Châu 8

thùng rác 660l (PX0822-050) và 10 xe duy trì đẩy tay kèm thùng 660l (PX0722-028). Vậy số lượng thùng rác đã thay thế tại các chợ là do Công ty cung cấp nên phải thu hồi chi phí phân bổ 5 tháng (từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022) như sau:

STT	Công cụ dụng cụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thùng rác 660l	8	4.545.456	36.363.648
2	Xe duy trì đẩy tay 660l	3	7.454.546	22.363.638
	Tổng cộng	11		58.727.286
	Giá trị phân bổ 1 tháng (phân bổ 24 tháng)			2.446.970
	Giá trị phân bổ 5 tháng			12.234.851
	Giá trị còn lại phân bổ các năm sau			46.492.435

b) Phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 05/10/2021

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 05/10/2021 về Phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc từ quý 4 năm 2021 và dừng phương án giao khoán sản xuất kinh doanh kể từ ngày 01/7/2022 theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 15/9/2022.

Kết quả thực hiện tại các Xí nghiệp đều không hiệu quả, phát sinh lỗ, chưa đạt được mức doanh thu Công ty giao khoán, chưa khai thác phát triển được nguồn thu dịch vụ vệ sinh, một số xí nghiệp khối lượng rác thải tăng nhiều trong khi mức tăng doanh thu thu phí chưa tương ứng với khối lượng rác thu gom tăng dẫn đến chi phí tăng cao hơn doanh thu nên kết quả giao khoán không hiệu quả.

HĐQT đã giao Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban, bộ phận liên quan báo cáo kết quả giao khoán và hướng xử lý khoản lỗ của các đơn vị nhận khoán trình HĐQT xem xét.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản:

- Năm 2022, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm:

+ 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường, hút bụi rác với giá trị 4,56 tỷ đồng thông qua hình thức đấu thầu.

+ 02 xe ô tô cuốn ép rác 9,5m³ và 01 xe ô tô cuốn ép rác 14m³ với tổng giá trị 6,049 tỷ đồng bằng hình thức đấu thầu.

+ Phần mềm trạm cân, quản lý điều vận phương tiện vận chuyên giá trị 310.670.000 đồng bằng hình thức chào giá cạnh tranh.

+ Đóng mới xe vận chuyên rác chuyên và Lướt cào rác biển với tổng giá trị 392.173.140 đồng.

+ Sửa chữa lớn tàu thu gom rác Đna-0613 với tổng chi phí sửa chữa là 404.195.232 đồng.

+ Công cụ dụng cụ: 250 thùng rác 660 lít. 100 thùng rác 240 lít và 70 xe duy trì đẩy tay 660l với giá trị 1.924.000.000 đồng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh.

+ Đang triển khai thực hiện gói thầu: Mua sắm 10 xe ép rác 4m³ kiểu cặp thùng, nắp đậy và 4 xe ép rác 7m³.

- Dự án nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn: theo kế hoạch đưa vào vận hành thử nghiệm trong quý IV/2022 theo yêu cầu của UBND

thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, dự án không đảm bảo được kế hoạch theo yêu cầu. Hiện nay Công ty đang triển khai các thủ tục đầu tư Dự án: thủ tục thuê đất, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn quản lý dự án và gói thầu EPC.

- Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động sản xuất: đã xây dựng phương án đầu tư, đang chuẩn bị tổ chức Hội thảo chuyên đề về Trung tâm điều hành sản xuất để HĐQT xem xét.

4. Giám sát tình hình công nợ

Tiếp tục thực hiện thu hồi công nợ đã nêu trong các báo cáo của Ban kiểm soát: thu xử lý trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến các khoản chi phí chưa hợp lý, công nợ tạm ứng của các cá nhân và tập thể.

5. Việc thực hiện các đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát trong báo cáo hoạt động năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện được một số nội dung: điều chỉnh lại định mức tại Thông báo số 55/TB-HĐQT và Thông báo số 41/TB-HĐQT; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- Công ty đã điều chỉnh chi phí trong kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm: giảm chi phí 66.068.835 đồng do giảm chi phí sửa chữa và điều chỉnh đơn giá đầu vào của một số yếu tố chi phí.

- Công ty đã thực hiện điều chỉnh tiền lương và các chế độ của công nhân Tổ xử lý môi trường với số tiền 219.882.732 đồng.

6. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

6.1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty. Đã ban hành các Nghị quyết và các quyết định chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản.

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo theo sát Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho người lao động.

6.2. Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, mua sắm phương tiện thiết bị, tập trung nguồn lực triển khai cho công tác đầu thầu dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn.

Ban Tổng giám đốc chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định và Điều lệ Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2022, các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên trong Ban kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát.

Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

III. Đề xuất, kiến nghị của ban kiểm soát

1. Tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các định mức, đơn giá công việc: định mức, đơn giá công việc vệ sinh bãi biển nội bộ Công ty (duy trì vệ sinh bãi biển, vớt rác sông Hàn, sàng cát biển...); xây dựng thống nhất một mức đơn giá ngày công làm cơ sở tính đơn giá công việc vệ sinh đô thị áp dụng nội bộ công ty; xây dựng đơn giá nhân công sửa chữa từng nội dung công việc để có cơ sở thanh toán chi phí nhân công sửa chữa.

2. Đẩy mạnh tiến độ đầu tư các dự án theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, sớm đưa Dự án Đầu tư, nâng cấp và mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn vào hoạt động.

3. Xem xét điều chỉnh đơn giá thuê ngoài thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Thông báo số 42/TB-HĐQT ngày 09/8/2022 và tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ thanh toán, hạn chế rủi ro về hóa đơn. Đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả, tăng cường thu hồi công nợ, đề xuất giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu kéo dài, thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

5. Cần kiểm tra, rà soát và xây dựng định mức cấp phát phương tiện, công cụ dụng cụ lao động, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn chỉnh phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

7. Đề nghị Công ty cân đối, sắp xếp sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có, hạn chế thuê ngoài để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

8. Đề nghị Công ty đánh giá hiệu quả hoạt động của phương tiện vận tải, xem xét các xe có chi phí sửa chữa vượt kế hoạch, thanh lý các xe đầu tư quá lâu đã hư hỏng nặng.



Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Mận